

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Ngữ;

Ông Thào Seo Toả.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Vàng Văn Đ, sinh ngày 22/7/1991 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Văn Đ1 và bà: Trần Thị Tr; Vợ là Niu Thị Nh; Con: Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân không tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 12 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn Đ: Bà Đỗ Thị Lan O - Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Chị Lương Thị Ng - Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1995; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/12/2017 Vàng Văn Đ nảy sinh ý định giao cấu với chị Lương Thị Ng sinh năm 1995 ở cùng thôn. Đi bộ đến gần nhà Ng quan sát thấy Ng ở nhà một mình đang nấu ăn ở bếp, Đ lên vào trong phòng ngủ của Ng và đứng nấp gần chiếc tủ đứng. Khoảng 15 phút sau Ng nấu cơm xong và mang lên

nhà. Đ nghe thấy tiếng bước chân đi lên nhà thì chui vào gầm giường ẩn nấp. Ng cất xe máy vào trong nhà và đóng cửa rồi vừa ăn cơm vừa xem ti vi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Ng ăn cơm xong và tắt ti vi, tắt điện phòng khách đi ngủ. Đ nằm ẩn nấp dưới gầm giường khoảng 1 tiếng đồng hồ nghĩ Ng đã ngủ say nên Đ đã chui ra ngồi cạnh giường Nga đang ngủ, được khoảng 1 phút thì Ng giật mình tỉnh dậy thì phát hiện ra Đ. Ng ngồi dậy hét lên “Mẹ ơi cứu con” Đ lao lên giường dùng tay trái của mình đặt vào vai phải của Ng đẩy Ng nằm ngửa xuống giường, rồi ngồi lên bụng và hai chân kẹp hai bên mạng sườn Ng. Ng vùng vẫy dùng tay đẩy Đ ngửa về phía sau và kêu cứu “Mẹ ơi cứu con” Đ dùng tay phải giữ vào vai trái và dùng tay trái lấy chiếc gối trẻ em ở trên giường rồi liên tục nhét vào mồm Ng. Đến lần thứ 4 thì Đ chuyển sang cầm gối tay phải và tay trái giữ vào vai Ng, lần này Ng đã cắn vào ngón tay cái bên phải của Đ, Đ đau quá rút tay và gối ra khỏi miệng Ng, đồng thời nói “Mày biết điều thì im mồm vào, không tao cho mày chết” Ng nói “Anh cho tôi xin”. Đ không nói gì dùng tay phải kéo vai áo bên trái của Ng xuống đến cánh tay rồi dùng miệng hôn lên cổ Ng, Ng lại tiếp tục kêu cứu “Mẹ ơi cứu con” lấy hai tay đẩy và dùng hai chân đạp làm Đ lùi về phía sau. Do Ng kêu cứu và chống cự quyết liệt nên Đ đã nhảy xuống giường mở cửa, chạy thẳng về nhà và chưa thực hiện được hành vi giao cấu trái với ý muốn của nạn nhân. Còn Ng lấy một con dao gọt hoa quả trên tủ lạnh rồi quay lại giường ngủ lấy điện thoại gọi cho người thân trong gia đình nói lại sự việc trên.

Ngày 05/12/2017 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Vàng Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 03 ngày 05/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Bộ phận sinh dục ngoài không có tổn thương, màng trinh rách cũ, chân phải gãy đốt I ngón IV, mức tổn thương cơ thể là 4%.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-BH ngày 31/1/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Văn Đ về tội: “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn Đ phạm tội: “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 111; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 18; Điều 47; Điều 52; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Văn Đông từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại dân sự: Bị hại không còn yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại dân sự, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho chị Lương Thị Ng: 01 gối ngủ trẻ em bằng vải, ruột nhồi bông dài 38cm, rộng 24cm có nhiều vết loang màu nâu sẫm.

Người bào chữa có mặt tại phiên toà và trình bày: Bị cáo nảy sinh ý định giao cấu với chị Ng nên đã đến nhà chị Ng và thực hiện hành vi Hiếp dâm chị Ng, tuy nhiên bị cáo bị chị Ng chống trả quyết liệt và kêu cứu nên không thực hiện được hành vi phạm tội. Do vợ bị cáo bỏ nhà đi đã lâu nên bị cáo có nhu cầu về sinh lý mà không được thoả mãn vì vậy bị cáo đã tìm đến chị Ng nhằm thoả mãn nhu cầu sinh lý cá nhân. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn về hành vi phạm tội, tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng nhằm bù đắp tổn thất về tinh thần cũng như danh dự nhân phẩm; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 111; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 18; khoản 3 Điều 52; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Người bị hại có mặt tại phiên toà và trình bày: Tối ngày 04/12/2017 chị ở nhà một mình, sau khi lên giường ngủ được khoảng 01 tiếng đồng hồ thì chị phát hiện có 01 người đàn ông ngồi ở trên giường của chị và có hành vi hiếp dâm, quá trình vật lộn chị đã kêu cứu nhiều lần nhưng vẫn bị Vàng Văn Đ dùng vũ lực uy hiếp, lấy gối của gia đình chị nhiều lần bịt mồm chị không cho kêu cứu nhằm mục đích giao cấu trái ý muốn của chị, bị cáo Đ đã đè chị xuống dưới rồi ngồi lên bụng và hai chân kẹp hai bên mạng sườn chị, kéo vai áo của chị xuống cánh tay và hôn lên vùng cổ của chị, khi chị kêu cứu to, do sợ bị phát hiện nên bị cáo Đ đã bỏ chạy. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường danh dự, nhân phẩm cho chị là 10.000.000 đồng, chị có ý kiến xét xử bị cáo nghiêm minh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo Vàng Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vàng Văn Đ: Tại phiên toà bị cáo Vàng Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai do có nhu cầu về tình dục nên nảy sinh ý định hiếp dâm chị Ng. Khoảng 21 giờ ngày 04/12/2017 bị cáo lợi dụng trời tối và chỉ có một mình chị Ng ở nhà nên đã lẻn vào trong buồng ngủ chờ sẵn, đến khi chị Ng tắt điện và lên giường nằm khoảng 1 tiếng, đoán chị Ng đã ngủ say nên bị cáo đã thực hiện hành vi hiếp dâm, Đ đã chui ra ngồi cạnh giường Ng đang ngủ, được khoảng 1 phút thì Ng giật mình tỉnh dậy thì

phát hiện ra Đ. Nga ngồi dậy hét lên “Mẹ ơi cứu con” Đ lao lên giường dùng tay trái của mình đặt vào vai phải của Ng đẩy Ng nằm ngửa xuống giường, rồi ngồi lên bụng và hai chân kẹp hai bên mạng sườn Ng. Ng vùng vẫy dùng tay đẩy Đông ngửa về phía sau và kêu cứu “Mẹ ơi cứu con” Đ dùng tay phải giữ vào vai trái và dùng tay trái lấy chiếc gối trẻ em ở trên giường rồi liên tục nhét vào mồm Ng. Đến lần thứ 4 thì Đ chuyển sang cầm gối tay phải và tay trái giữ vào vai Ng, lần này Ng đã cắn vào ngón tay cái bên phải của Đ, Đ đau quá rút tay và gối ra khỏi miệng Ng, đồng thời nói “Mày biết điều thì im mồm vào, không tao cho mày chết” Ng nói “Anh cho tôi xin”. Đông không nói gì dùng tay phải kéo vai áo bên trái của Ng xuống đến cánh tay rồi dùng miệng hôn lên cổ Ng, Ng lại tiếp tục kêu cứu “Mẹ ơi cứu con” lấy hai tay đẩy và dùng hai chân đạp làm Đ lùi về phía sau. Do Ng kêu cứu và chống cự quyết liệt nên Đ đã nhảy xuống giường mở cửa, chạy thẳng về nhà và chưa thực hiện được hành vi giao cấu trái với ý muốn của nạn nhân. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và hoà nhập cộng đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành của tội “Hiếp dâm”.

Tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo Đông thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực và mức hình phạt của tội danh tương ứng là như nhau. Do vậy không áp dụng theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 mà cần xét xử bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 1999.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vàng Văn Đ ra trước toà về tội: "Hiếp dâm" theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, nhưng vì dục vọng bản thân, bị cáo đã lợi dụng người bị hại ở nhà một mình không thể tự vệ được bản thân, bị cáo đã dùng vũ lực nhằm thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của người bị hại, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe và quyền tự do về tình dục của người bị hại. Do đó, phải xử phạt bị cáo nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động đến gia đình bồi thường đầy đủ theo thoả thuận với người bị hại; công khai xin lỗi người bị hại tại phiên toà; Người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được Hội đồng xét xử áp dụng khi

quyết định hình phạt đối với bị cáo Vàng Văn Đ. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện hành vi do người bị hại chống cự quyết liệt và kêu cứu nhiều lần, do sợ bị phát hiện nên bị cáo chưa thực hiện được hành vi giao cấu trái ý muốn đối với người bị hại nên cần áp dụng Điều 18 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Lý do mà Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn Đ về áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Mặc dù bị cáo Đông được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống của bị cáo, xâm phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự và sức khoẻ của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là phụ nữ đơn thân và chị em gái. Ngoài ra, trong quá trình sinh sống ở địa phương bị cáo Đ đã từng có lần thực hiện hành vi hiếp dâm nhưng bị phát hiện kịp thời nên chưa xảy ra tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo hưởng án treo và buộc bị cáo Vàng Văn Đông phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” trong trường hợp của Vàng Văn Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận bởi hành vi phạm tội của Đông thuộc trường hợp nghiêm trọng, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 111 có khung đến 7 năm tù.

[6]. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị Ng là người bị hại trong vụ án đã thoả thuận với gia đình bị cáo về việc bồi thường thiệt hại. Nay chị không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói ngủ trẻ em bằng vải, ruột nhồi bông dài 38cm, rộng 24cm có nhiều vết loang màu nâu sẫm. Xét thấy đây là chiếc gói của chị Ng mà bị cáo Đ dùng để bịt miệng không cho chị Ng kêu cứu. Hội đồng xét xử thấy cần trả lại chiếc gói trên cho chị Ng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm”

Áp dụng khoản 1 Điều 111; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 47; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 12 năm 2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho chị Lương Thị Ng 01 gói ngủ trẻ em bằng vải, ruột nhồi bông dài 38cm, rộng 24cm có nhiều vết loang màu nâu sẫm. (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 01 tháng 02 năm 2018).

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo qui định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Nhà tạm giữ CA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hưng